

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 20-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thuý Phương.

Bà Nguyễn Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Bé Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 01 năm 1978, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bé Văn N (đã chết) và bà Mạc Thị T (đã chết); vợ: Nông Thị C; con: Có 04 người con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8490 QĐ/XPVPHC ngày 13-5-2003 của Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền phạt là 500.000 đồng do có hành vi đánh bạc trái phép (đã được xóa); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và khoáng sản số 3621 QĐ-XPHC ngày 22-10-2018 của Công an tỉnh L xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền phạt là 15.000.000 đồng (đã được xóa); bị bắt tạm giam từ ngày 19 tháng 11 năm 2024 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nông Thị C, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ E, khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Bé Thị Như Q; vắng mặt.

2. Anh Vương Minh T1; vắng mặt.

3. Anh Vương Minh P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đã uống rượu, nên khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19-7-2024, Bé Văn L và vợ là bà Nông Thị C xảy ra cãi, chửi nhau tại cửa quán nhà bà Hoàng Thị X ở mặt đường Quốc lộ A thuộc khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi tiếp nhận thông tin, đội Cảnh sát 113, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội (PC06) - Công an tỉnh L đã triển khai lực lượng, phân công đồng chí Thân Văn Mười và Hoàng Hữu T2 đi xe ô tô chuyên dụng đến giải quyết. Cùng thời điểm, Tổ tuần tra đội Cảnh sát giao thông đường bộ số A, Phòng C1 (PC08) - Công an tỉnh L (gồm 04 đồng chí: Dương Văn T3, Đoàn Hồng Q1, Hứa Quang T4, Hoàng Quốc K) đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên tuyến Quốc lộ A đoạn qua khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thấy có nhiều người đứng bên đường nên đã dừng xe kiểm tra, phối hợp cùng lực lượng Cảnh sát 113 giải quyết sự việc. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 20-7-2024, trong lúc Tổ công tác của đội Cảnh sát 113 và Cảnh sát giao thông đường bộ số 1 đang giải quyết sự việc thì Bé Văn L đi bộ xuống một con ngõ (cách vị trí Tổ công tác khoảng 150m hướng xuống Ngã tư M), lấy xe ô tô biển kiểm soát 12A-086.53, nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, màu đen điều khiển ra Quốc lộ A hướng lên Ngã tư C. Đến cây xăng T5 thuộc khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thấy xe ô tô chuyên dụng và Tổ công tác đội Cảnh sát 113 và Cảnh sát giao thông đường bộ số 1 đang đỗ, đứng sát bên phải đường (hướng H - Hà Nội, đối diện cây xăng Tuấn Đ), Bé Văn L đã điều khiển xe lạng lách, đánh võng, rú ga đi sang phân đường ngược chiều, lao thẳng về phía xe ô tô chuyên dụng và Tổ công tác đội Cảnh sát 113 và Cảnh sát giao thông đường bộ số 1 rồi lách ra, đi hướng lên Ngã tư C khoảng 100m. Sau đó, Bé Văn L tiếp tục điều khiển xe ô tô quay lại lao thẳng xe về phía người dân đứng bên đường (gần xe ô tô chuyên dụng của Cảnh sát 113) rồi vòng vào cây xăng T5. Thấy vậy, Tổ công tác đội Cảnh sát giao thông đường bộ số A và Cảnh sát 113 đã ra hiệu lệnh, yêu cầu Bé Văn L dừng xe nhưng L cố tình không chấp hành, điều khiển xe đi lòng vòng trên đường Quốc lộ 1 (đoạn qua trước cây xăng T5) nhiều lần, tiếp tục lạng lách, đánh võng, rú ga, cho xe lao thẳng về phía xe ô tô chuyên dụng của lực lượng Cảnh sát 113, xe ô tô tuần tra của đội Cảnh sát giao thông đường bộ số A và người dân đứng bên đường rồi có lời nói thách thức, chống đối lực lượng Công an.

Sau đó, Bé Văn L điều khiển xe đỗ trong ngõ cạnh cây xăng Tuấn Đ, đi bộ ra Quốc lộ A thì bị lực lượng Công an khống chế, đưa về trụ sở làm việc. Kiểm tra nồng độ cồn, ma túy, các chất kích thích khác của Bé Văn L tại thời điểm ngay sau khi xảy ra vụ việc, kết quả: Nồng độ cồn 0,552 mg/l khí thở, âm tính với ma túy và các chất kích thích khác.

Tại Bản kết luận giám định Kỹ thuật số điện tử số: 1014/KL-KTHS ngày 30-9-2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh L kết luận: 05 (năm) tập tin video gửi giám định không phát hiện cắt ghép, chỉnh sửa.

Vật chứng thu giữ gồm:

Xe ô tô biển kiểm soát 12A-086.53 nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, màu đen. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của bà Nông Thị C. Do đó, ngày 06-11-2024, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cùng các giấy tờ có liên quan cho bà Nông Thị C theo quy định. 01 (một) thẻ nhớ Micro SD HC nhãn hiệu Zestech màu đen-vàng dung B được bảo quản, lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-CL ngày 14-01-2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bé Văn L về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bé Văn L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Do Cơ quan điều tra đã xử lý theo đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nông Thị C xác nhận đã được nhận lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12A-086.53, nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER cùng các giấy tờ kèm theo và không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do họ đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đã có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng theo quy định của Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 20-7-2024, tại khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Bé Văn L là người điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12A-086.53, nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, màu đen đi lòng vòng trên đường Quốc lộ 1 Lạng Lách, đánh võng, rú ga, lao thẳng về phía lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ và người dân đứng bên đường rồi có lời nói thách thức, chống đối không chấp hành hiệu lệnh của lực lượng Cảnh sát giao thông. Hành vi của bị cáo đã gây náo loạn, mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Bé Văn L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định của khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi gây rối trật tự công cộng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính và đã được xóa.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Vật chứng thu giữ trong vụ án đã được Cơ quan điều tra xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không cần phải xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Ý kiến của bị cáo, người tham gia tố tụng khác được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 293, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bé Văn L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bé Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 19 tháng 11 năm 2024.
3. Về án phí: Bị cáo Bé Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp